TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH H□NG YÊN** ---***--- Số: 77/2021/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Khoái Châu, ngày 25 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự sơ thẩm thụ lý số 95/2021/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021, giữa:

**** Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị A, sinh năm: 1999

HKTT: thôn 3, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Hiện trú tại: thôn P, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên

**** Bị đơn:*** anh Vũ Đức B, sinh năm: 1995

HKTT, trú tại: thôn 3, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Cháu Vũ Phương C, sinh ngày 25/01/2020

Người giám hộ cho cháu C: Chị Nguyễn Thị A và anh Vũ Đức B (bố, mẹ đẻ cháu C).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015*;*

Căn cứ vào các điều 51; 55; 57; 81; 82; 83; 84 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 144; Điều 146; Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 17/5/2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/5/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị A và anh Vũ Đức B.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đ- ơng sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A và anh Vũ Đức B cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

- Giao cháu Vũ Phương C, sinh ngày 25/01/2020 cho chị A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày 17/5/2021 cho đến khi cháu C trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị A mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi; việc cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện hàng tháng.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và chị A có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, nếu anh B chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung nói trên thì anh B phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Sau khi ly hôn, anh B được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; quyền được thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung, đất ruộng nông nghiệp, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình: Chị A và anh B không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị A tự nguyện nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ và tự nguyện nộp thay anh B tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ. Đối trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị A đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2019/0002617 ngày 22/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu, chị A đã thi hành xong.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- Các đ- ơng sự;
- TAND tỉnh H- ng Yên;
- VKSND huyện KC;
- THA huyện KC;
- UBND xã Ông Đình;
- L- u HSVA.

ĐÀO DUY TRĨNH